

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS - ST

Ngày: 12 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mạc Thị Lan, ông Đặng Xuân Hợp.

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn L**, sinh năm 1987 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân S (ông S được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng Khen) và bà Nguyễn Thị S; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền sự: Không; có 04 tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2010/HSST ngày 20/9/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt 2.200.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2011; ngày 25/9/2018 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2011/HSST ngày 29/11/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt 200.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2012; ngày 25/9/2018 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2012/HSST ngày 28/12/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 13 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt là 750.000 đồng). Bị cáo

chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2013; ngày 25/9/2018 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 24/2016/HSPT ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2018; bị cáo chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường dân sự.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 27/HS ngày 21/9/2004 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 27 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp là 12.000.000 đồng), tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 42 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2007; chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 04/6/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2019 tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

Bị hại:

1. Anh Ngô Văn D, sinh năm 1977 và chị Vũ Thị Q, sinh năm 1975; đều cư trú: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo ủy quyền của chị Q: Anh Ngô Văn D, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương, anh D có mặt.

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1981 và chị Dương Thị H, sinh năm 1988; đều cư trú: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, anh H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/4/2009, Trần Văn L đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen không gắn biển kiểm soát (xe do L mượn trước đó của một người thanh niên mới quen không rõ lai lịch) đi từ phường T về nhà ở xã L, thành phố C. Khi đi qua nhà anh Ngô Văn D và chị Vũ Thị Q ở khu dân cư N, phường T, thành phố C, thấy trước cửa nhà có treo 01 lồng chim, bên trong lồng có 01 con chim chích chòe than là tài sản của vợ chồng anh D. Quan sát không thấy có ai xung quanh, L nảy sinh ý định chiếm đoạt lồng chim trên. L trèo qua tường rồi đi vào chỗ treo lồng chim, dùng tay lấy lồng chim rồi lại trèo qua tường đi ra ngoài. Sau đó, tay trái cầm lồng chim, tay phải L điều khiển xe mô tô đi đến khu dân cư L, phường C thì gặp anh Nguyễn Quang D đang ngồi uống nước trước cửa nhà. L đã bán lồng chim cho anh D với giá 200.000 đồng (anh D không biết đó là tài sản do L trộm cắp mà có). Nhận tiền xong, L điều khiển xe mô tô về khu vực thôn A trả xe rồi đi bộ về nhà. Số tiền bán chim L đã tiêu hết.

Trưa ngày 16/4/2019, Trần Văn L đi bộ từ nhà đến khu vực cây xăng A, xã L, thành phố C thì gặp người thanh niên quen biết tên H (không rõ lai lịch) đi chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh đen, không gắn biển kiểm soát. L mượn xe của H và hẹn ba tiếng sau sẽ quay lại trả. L đi đến khu vực phường S, thành phố C mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp nhưng không lấy được gì. L điều khiển xe theo Quốc lộ 18 xuống khu vực phường H, thành phố C. Khi đi đến trang trại của vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Dương Thị H ở khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, quan sát thấy dãy nhà cấp 4 bên phải có 01 phòng mở cửa, trong phòng có 01 chiếc quạt hơi nước nhãn hiệu Kangaroo, màu trắng là tài sản của vợ chồng anh H để ở giữa nhà. Quan sát thấy xung quanh không có ai, L dựng xe mô tô rồi đi thẳng vào trong nhà rút phích điện đang cắm ở ổ điện rồi bê chiếc quạt ra ngoài để lên xe mô tô đi về khu dân cư T, phường C, thành phố C, thấy quán thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị H nên vào gạ bán quạt. Chị H không biết chiếc quạt là tài sản do L trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 150.000 đồng. Bán quạt xong, L điều khiển xe về ngã ba A, xã L trả cho người thanh niên tên H rồi đi bộ về nhà. Số tiền bán quạt L đã ăn tiêu hết. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Quang D và chị Nguyễn Thị H đã giao nộp lại lồng chim và chiếc quạt cho Cơ quan điều tra – Công an thành phố Chí Linh để trả lại cho những người bị hại.

Bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Chí Linh, kết luận: 01 lồng chim, dạng lồng tròn bằng tre, màu vàng nhạt cao 80 cm, đường kính đáy lồng 40 cm, tại thời điểm ngày 06/4/2019 có giá trị là 200.000 đồng; 01 con chim chích chòe than, lông màu đen trắng, khoảng 4 đến 5 năm lồng, có vảy chân, tại thời điểm ngày 06/4/2019 trị giá là 400.00 đồng. Tổng giá trị cả chim và lồng là 600.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 15/HĐĐG ngày 17/4/2019 của Hội đồng định giá UBND thành phố Chí Linh, kết luận: 01 chiếc quạt điều hòa nhãn hiệu KangarooKG50FG16E, khoang chứa nước 12 lít, công suất 120W, kích thước 45 x 43 x 106 cm, đã qua sử dụng, mua mới năm 2018 giá 4.500.000 đồng, tại thời điểm ngày 16/4/2019 trị giá 3.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 65/CT -VKS - CL ngày 31/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí L, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với mình là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt. Các anh Ngô Văn D và Hoàng Văn H đều xác định gia đình các anh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự. Về trách nhiệm hình sự, anh Duyên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, anh H đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/4/2019; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về trách nhiệm dân sự và xử

lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Trần Văn L có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, trong khoảng thời gian từ ngày 06/4/2019 đến ngày 16/4/2019, L đã thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/4/2019, tại nhà ở của anh Ngô Văn D và chị Vũ Thị Q thuộc khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương, L có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh D và chị Q 01 con chim chích chòe than kèm theo 01 chiếc lồng tròn bằng tre, tổng trị giá 600.000 đồng.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/4/2019, tại trang trại của anh Hoàng Văn H và chị Dương Thị H thuộc khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, L có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh H và chị H 01 chiếc quạt điều hòa, nhãn hiệu KangarooKG50F16E trị giá 3.600.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích tư lợi. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 24/2016/HSPT ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nay bị cáo lại thực hiện nhiều hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi lần này của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với bị cáo.

[4] Bị cáo thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi hành vi đều cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.200.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự là “phạm tội gây hậu quả không lớn” và “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng thưởng Bằng khen, tại phiên tòa anh Ngô Văn D là người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo là người có nhân thân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử và chịu sự trừng trị, giáo dục, cải tạo của Nhà nước nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân, chỉ trong một thời gian ngắn lại tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm, áp dụng một hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Số tiền bị cáo bán lồng chim cho anh Nguyễn Quang D và bán chiếc quạt cho chị Nguyễn Thị H bị cáo đã ăn tiêu hết, không thu giữ được. Anh D và chị H có quan điểm cho bị cáo, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Những tài sản bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu giữ trả lại cho những người bị hại nên không đặt ra xử lý. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, đã qua sử dụng màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, đã qua sử dụng, màu sơn xanh đen, không gắn biển kiểm soát bị cáo khai mượn của người thanh niên mới quen và người thanh niên tên H để dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trả lại xe cho những người trên. Khi mượn xe bị cáo không nói cho họ biết mục đích mượn xe để dùng vào việc phạm tội nên không đặt ra xem xét, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/4/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Chí L;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an TP. Chí L;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm